

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN24B**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02011**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Bệnh chó mèo**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2456201200311	Dương Khánh	Băng	10/11/2009				8	7.5	9.5			7.0		7.6
2	2456201200312	Nguyễn Hữu	Cường	20/02/2009				5	7.5	5.0			0.0		2.4
3	2456201200313	Lương Thị Thúy	Diễm	13/09/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
4	2456201200314	Lương Phước	Duy	05/01/2009				5	6.5	8.0			8.0		7.5
5	2456201200315	Võ Thị Thùy	Dương	29/04/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
6	2456201200316	Hồ Cẩm	Đào	09/08/2009				9	9.5	7.5			8.5		8.5
7	2456201200317	La Thanh	Hải	28/09/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
8	2456201200318	La Thị	Hạn	01/10/2006				8.5	9.5	5.0			8.5		8.1
9	2456201200320	Trần Lê	Hậu	19/12/2009				8.5	8.5	7.0			6.5		7.1
10	2456201200321	Lê Quốc	Huân	30/10/2008				8.5	10.0	7.5			6.0		7.1
11	2456201200322	Hoa Ngọc Kim	Khánh	02/09/2009				9	9.0	7.5			5.0		6.4
12	2456201200323	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	03/09/2009				8.5	6.5	6.0			5.0		5.7
13	2456201200324	Trần Quốc	Kỳ	13/01/2006				9	9.5	5.0			6.0		6.6
14	2456201200325	Nguyễn Hữu	Lợi	25/08/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
15	2456201200326	La Bảo	Nam	16/09/2009				10	9.0	7.5			5.0		6.4
16	2456201200327	Lê Quốc	Nam	03/11/2009				6.5	7.5	6.0			7.0		6.9
17	2456201200328	Lê Tấn	Nhân	25/08/2007				9.5	9.5	7.5			8.0		8.3
18	2456201200329	Phan Phạm Hào	Phóng	12/12/2009				6.5	7.5	6.0			7.0		6.9
19	2456201200331	Dương Hoàn	Quân	03/09/2009				5	7.5	6.5			5.0		5.6
20	2456201200332	Nguyễn Nhứt	Sang	21/11/2008				5	6.5	7.5			8.5		7.7
21	2456201200333	Trần Thị Phi	Sứ	13/04/2008				0	0.0	0.0			CT		0.0
22	2456201200334	Nguyễn Nhật	Tân	13/07/2009				5	7.5	6.0			5.5		5.9
23	2456201200335	Phạm Đức	Thành	10/11/2003				8.5	9.5	8.0			9.5		9.2
24	2456201200336	Lương Hữu	Thọ	11/12/2009				8.5	6.5	10.0			6.5		7.2
25	2456201200337	Võ Hứa Ti	Ti	07/12/2009				9.5	8.5	7.0			5.0		6.2
26	2456201200338	Lê Ngọc Bảo	Trân	09/09/2009				9.5	10.0	6.5			5.0		6.4
27	2456201200339	Nguyễn Trang Thanh	Tuyền	06/03/2006				8.5	8.5	10.0			9.5		9.3
28	2456201200340	Bùi Văn	Vô	14/08/2009				8.5	6.5	10.0			8.0		8.1
29	2456201200897	Lý Ngọc	Huy	08/11/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
30	2456201200898	Phan Hoàng	Huy	08/11/2009				8.5	4.0	9.0			9.5		8.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Hữu Tam